THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 428/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tạo cơ chế thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; gắn công tác hòa giải ở cơ sở với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" do Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

2. Lấy hòa giải viên ở cơ sở làm trung tâm, kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập, tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ thường xuyên đã và đang được các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vai trò quản lý của Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; huy động các nguồn lực xã hội; xây dựng đội ngũ hòa giải viên có trình độ, kỹ

năng và nghiệp vụ hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2019 đến hết năm 2020)

- Hoàn thành Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên, các tài liệu bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên và các tài liệu tham khảo, hỗ trợ khác phục vụ việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở và đội ngũ tập huấn viên.

- Toàn bộ các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở, các ấn phẩm về hòa giải ở cơ sở được đăng tải trên mạng internet nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Ít nhất 95% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Từ 60% - 75% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của Trung ương, tỷ lệ này là 100%.

- Kết thúc năm 2020, 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2021 đến hết năm 2022)

- 100% hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- Ít nhất 90% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, nghiệp vụ hòa giải.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- Hoàn thành việc thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên phạm vi cả nước.

III. PHẠM VI THỰC HIỆN

Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước, từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức thực hiện chỉ đạo điểm tại 24 đơn vị cấp xã thuộc 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện cho các vùng, miền trên cả nước. Ở địa phương, căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện chỉ đạo điểm tại một số đơn vị cấp xã thuộc địa bàn quản lý.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và đội ngũ tập huấn viên

a) Biên soạn, biên dịch, phát hành Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở (Bộ tài liệu) cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; các tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2022.

b) Biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác).

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

2. Xây dựng đội ngũ tập huấn viên có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở

a) Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh (từ 03 - 05 người/01tỉnh), cấp huyện (từ 04 - 08 người/01 quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Sở Tư

pháp, Phòng Tư pháp; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; báo cáo viên pháp luật và các cá nhân khác đáp ứng tiêu chuẩn làm hòa giải viên ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp huyện

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Hội Luật gia, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Năm 2019.

b) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh bằng hình thức phù hợp (tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, vận dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến kết hợp sử dụng các công cụ, phương tiện dạy học hiện đại) về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở để đội ngũ này hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

c) Tổ chức tập huấn phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Luật gia, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

3. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Bộ Tư pháp phối hợp với các địa phương lựa chọn, thực hiện điểm 24 đơn vị cấp xã thuộc 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện các vùng miền cả nước (ưu tiên địa bàn có tỉ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở). Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

- Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang thường trú ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ pháp lý cho tổ hòa giải ở cơ sở.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát Bộ tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm…).

- Xây dựng mô hình tổ hòa giải tiêu biểu xuất sắc.

- Hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015); hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên.

- Định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp địa phương được chọn điểm.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2022.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, chủ động lựa chọn một số đơn vị cấp xã để thực hiện chỉ đạo điểm, ưu tiên tập trung lựa chọn các xã chưa đạt tiêu chí về hòa giải ở cơ sở khi đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các hoạt động chỉ đạo điểm gồm:

- Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm…) cho hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm; hỗ trợ nguồn lực thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp giá trị tài sản lớn, tranh chấp đất đai và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên.

- Các hoạt động khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2022.

4. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Trên cơ sở rà soát, đánh giá, tiến hành bổ sung, thay thế hòa giải viên đối với những tổ hòa giải còn thiếu hòa giải viên hoặc có hòa giải viên hoạt động mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm thiếp theo.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, Tòa án nhân dân cấp huyện.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm thiếp theo.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan: Bộ Tư pháp, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

c) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật, trên mạng xã hội facebook, youtube, trang fanpage và các mạng xã hội khác…, các phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ quan phối hợp: Cơ quan báo chí trung ương, địa phương.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin hai chiều, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải các vụ việc khó, phức tạp.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 - 2022 và các năm tiếp theo.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Tổ chức hội nghị (diễn đàn) giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận cùng cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

- Nghiên cứu các chuyên đề, các mô hình về hòa giải ở cơ sở, hòa giải trong cộng đồng của các quốc gia trên thế giới.

- Tổ chức ít nhất 01 đoàn đi nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm giải ở cơ sở, các mô hình hòa giải hiệu quả đang được áp dụng tại các quốc gia áp dụng nhiều biện pháp hòa giải thành công trong giải quyết tranh chấp tại cộng đồng (kinh phí thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế không sử dụng ngân sách nhà nước).

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế hỗ trợ kỹ thuật để tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Cơ quan (trung ương và địa phương), tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

c) Huy động nguồn lực từ xã hội hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở theo tinh thần nâng cao trách nhiệm xã hội của tổ chức, doanh nghiệp.

- Khuyến khích Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở; vận động và tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022 và các năm tiếp theo.

d) Kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Thời gian thực hiện:

- Kiểm tra: Hàng năm.

- Tổng kết: Năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

a) Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì Đề án, có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng chương trình, kế

hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án; tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông triển khai tuyên truyền sâu, rộng về Đề án, các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở.

c) Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên báo, đài các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình triển khai thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp.

2. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương hàng năm phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông của cơ quan báo chí trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức biên soạn Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; tổ chức đào tạo đội ngũ tập huấn viên để thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội Luật gia, Đoàn luật sư cấp tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp

pháp khác (nếu có). Các chương trình, dự án khác được lồng ghép để thực hiện nội dung Đề án này.

Việc lập dự toán, chấp hành dự toán, kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc